

Số: 76.../KH-GDNN-GDTX

Cẩm Giàng, ngày 08 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2025-2026

* Các căn cứ xây dựng Kế hoạch:

- Thông tư 12/2022/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; ban hành kèm theo Chương trình GDTX cấp THPT theo chương trình GDPT 2018;
- Thông tư 43/2022/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, Quy định về đánh giá học viên theo học chương trình GDTX cấp THCS và cấp THPT;
- Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT, ngày 30 tháng 12 năm 2024, Quy định về dạy thêm, học thêm, có hiệu lực: 14 tháng 2 năm 2025;
- Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT, ngày 30/03/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;
- Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT, ngày 24 tháng 12 năm 2024, Ban hành Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông áp dụng từ năm 2025;
- Quyết định số 764/QĐ-BGDĐT, ngày 08 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, Quy định về cấu trúc định dạng đề thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT từ năm học 2025;
- Quyết định số 2370/QĐ-BGDĐT; công văn 4878/BGDĐT-GDTX, ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Bộ GDĐT, Quyết định phê duyệt và sử dụng Bộ tài liệu Hướng dẫn dạy học lớp 11 thực hiện Chương trình GDTX cấp THPT;
- Quyết định số 1010/SGDĐT, ngày 28/8/2024 của Sở GDĐT Hải Dương (cũ), về Ban hành mẫu Phiếu đánh giá giờ dạy.
- Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch UBND Thành phố Hải Phòng về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026;

Phát huy thành quả đã đạt được năm học 2025-2026 và tình hình thực tế tại đơn vị, Trung tâm GDNN-GDTX Cẩm Giàng xây dựng Kế hoạch hoạt động công tác Chuyên môn năm học 2025-2026 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi:

Hải Dương được sáp nhập với thành phố Hải Phòng lấy tên là thành phố Hải Phòng, thành phố trực thuộc trung ương tạo ra không gian phát triển mới. Hiện có 114 đơn vị hành chính cấp xã, bao gồm: 67 xã, 45 phường và 02 đặc khu (là Cát Hải và Bạch Long Vĩ) sẽ tạo ra không gian rộng lớn để phát triển toàn diện về kinh tế, chính trị, văn hóa-xã hội, quốc phòng-an ninh và đối ngoại. Ngành Giáo dục và đào tạo tp Hải Phòng đóng vai trò bản lề, then chốt, đi đầu, để tạo động lực mới cho sự phát triển trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Công tác tuyển sinh đầu cấp ổn định, đảm bảo đủ, vượt chỉ tiêu; nề nếp chuyên môn, chất lượng giáo dục toàn diện của Trung tâm được ngày một nâng lên và tương đối bền vững. Đã tăng cường triển khai đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Chất lượng giáo dục 2 mặt ngày một tiến bộ; tỷ lệ thi tốt nghiệp, điểm TB các môn thi tốt nghiệp, xếp thứ hạng ngày càng cao.

Tổ chức tốt các hoạt động giáo dục ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp để giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng, giáo dục pháp luật, an toàn giao thông, an toàn trường học, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, trường học xanh - sạch - đẹp - hạnh phúc, phát triển.

** Kết quả chung năm học 2024-2025 vừa qua đạt được khá khả quan:*

- Trung tâm đạt danh hiệu: Tập thể lao động tiên tiến.
- Cá nhân: CSTĐCS: 05 đ/c (đ/ Nguyệt, Bình, Hậu, Tân, Hương); LĐTT: 23 đ/c; 04 đồng chí được Chủ tịch UBND huyện tặng giấy khen (Nguyệt, Hậu, Cồn, Tân); 01 đ/c Chủ tịch UBND tỉnh khen (đ/c Bình).
- Kết quả thi Học sinh giỏi lớp 12
 - + Môn ngữ Văn: 01 giải Nhì; 01 giải Ba; 03 khuyến khích.
 - + Môn Toán: 02 Giải Nhì, 01 khuyến khích.
- Thi TN THPT 2025: 444/453 (98,1%).
- Phong trào viết và áp dụng chuyên đề, sáng kiến tiếp tục được duy trì, kết quả: 03/10 sáng kiến được công nhận cấp cơ sở.

2. Khó khăn, hạn chế:

Số lượng giáo viên còn thiếu nhiều so với tiềm năng, quy mô trường lớp hiện tại, đặc biệt GV các các môn HS thi tốt nghiệp.

Còn một số giáo viên chưa tích cực trong công tác giảng dạy, nộp hồ sơ, báo cáo chưa đúng hạn. Chưa tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, giảng dạy chưa thực sự đặt chỉ tiêu phấn đấu, chất lượng để phấn đấu; làm việc còn nặng về thủ tục, hành chính, chưa đi sâu vào chất lượng, công tác phối hợp với gia đình, các cá nhân, tổ chức trong các hoạt động giáo dục, rèn luyện học sinh còn bộc lộ nhiều hạn chế...

Còn hiện tượng học sinh chưa có ý thức cố gắng vươn lên trong học tập và tu dưỡng; hay vi phạm nội quy, nề nếp, đi học muộn, không ghi bài học bài, mãi chơi, nghỉ, bỏ học, vi phạm pháp luật về ATGT, TTATXH ...

Phòng học còn chưa đủ, phải học 02 buổi; thiết bị dạy học chưa đầy đủ, cung cấp kịp thời để phục vụ cho dạy, học chương trình GDPT 2018.

Công tác phối hợp của PHHS trong tổ chức các hoạt động giáo dục, an toàn và thực thi pháp luật còn hạn chế.

II. CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU NĂM HỌC

2.1. Mục tiêu 1: Chất lượng chuyên môn.

* Chất lượng hai mặt giáo dục: Duy trì, thực hiện ổn định, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh, đánh giá mặt rèn luyện (hạnh kiểm) học sinh gắn liền, thông qua toàn diện các hoạt động giáo dục, thực hiện nhiệm vụ học sinh và các tiêu chí xây dựng điểm về “Trường học an toàn về an ninh trật tự” năm 2024 và các năm tiếp theo.

- Giáo dục 02 mặt:

| Stt | Nội dung | Kết quả 2024-2025 | Chỉ tiêu 2025-2026 | Ghi chú |
|-----|----------------------------|----------------------|-----------------------|---------|
| 1 | Rèn luyện (tỷ lệ %) | | | |
| | Tốt | 78,7 | 80,0 | |
| | Khá | 16,3 | 16,0 | |
| | Đạt | 3,5 | 3,0 | |
| | Chưa đạt | 1,5 | 1,0 | |
| 2 | Học tập (tỷ lệ %) | | | |
| | Tốt | 5,3 | 5,5 | |
| | Khá | 77,7 | 78,5 | |
| | Đạt | 15,7 | 15,0 | |
| | Chưa đạt | 1,3 | 1,0 | |
| 3 | Lên lớp | 98,2 | 99,0 | |
| 4 | Lưu ban | 1,0 | <0,5 | |

| | | | | |
|---|-------------|-------------------|-------|--|
| 5 | Thi TN THPT | 98,0 (444/453) | >99,0 | |
|---|-------------|-------------------|-------|--|

- Phần đầu có HS xuất sắc (Rèn luyện mức tốt; ít nhất 05 môn đạt ĐTB 9,0)

- Đội tuyển HSG cấp tỉnh đồng đội phần đầu nhóm 5 trong các Trung tâm GDNN-GDTX toàn thành phố.

- Xếp thứ hạng thi Tốt nghiệp THPT phần đầu nhóm 5 trong khối Trung tâm GDNN-GDTX toàn thành phố.

2.2. Mục tiêu 2: Nâng cao chất lượng đội ngũ.

- Phần đầu nâng cao tỷ lệ giáo viên có trình độ thạc sĩ; học trung cấp LLCT; động viên, tạo điều kiện thuận lợi cho GV tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ, phương pháp dạy học, giáo dục.

- Thi giáo viên giỏi cấp trường: 60% giáo viên đạt danh hiệu giáo viên giỏi.

- Tham gia viết sáng kiến được công nhận cấp cơ sở: 10/24; trong đó 01-02 sáng kiến cấp ngành hoặc cấp tỉnh.

III. CÁC NHIỆM VỤ VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Thực hiện các chương trình, kế hoạch giáo dục:

1.1. Thực hiện chương trình GDTX cấp THPT:

* Các căn cứ thực hiện Kế hoạch: Thực hiện theo Chương trình GDTX cấp THPT 2018 ban hành kèm theo Thông tư 12/2022/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Thông tư 43/2022/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, Quy định về đánh giá học viên theo học chương trình GDTX cấp THCS và cấp THPT; Quyết định số 764/QĐ-BGDĐT, ngày 08 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, Quy định về cấu trúc định dạng đề thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT từ năm học 2025; Công văn số 1734/SGDĐT-GDTrH-GDTX ngày 16/8/2024 của Sở GDĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 đối với GDTX; Công văn số 1708/SGDĐT-GDTrH-GDTX ngày 15/8/2024 của Sở GDĐT (Hải Dương cũ) về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDTrH năm học 2024-2025; Quyết định số 1010/SGDĐT, ngày 28/8/2024 của Sở GDĐT (Hải Dương cũ), Quy định mẫu phiếu đánh giá giờ dạy.

* Kế hoạch thời gian năm học: Xây dựng kế hoạch dạy học 35 tuần, kì 1 18 tuần, kì 2: 17 tuần.

- HK1: 18 tuần. (từ 05/9/2025-17/01/2026)

- HK2: 17 tuần. (từ 19/01-30/5/2026)

- Tổ chức ôn thi TN THPT, bồi dưỡng HSG, phụ đạo HS chưa đạt ngay từ đầu năm học (có kế hoạch cụ thể).

* Dự thảo thi THPT: 11-12/6/2026.

* Nghi lễ: Các ngày theo quy định.

* Xây dựng Kế hoạch bài dạy (giáo án): Thực hiện xây dựng Kế hoạch bài dạy theo Công văn số 1347/SGDDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 14/8/2023 của Sở GDĐT (Hải Dương cũ) về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDTrH năm học 2023-2024; Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có thể tham khảo Khung kế hoạch bài dạy theo Phụ lục 4.

Xây dựng kế hoạch bài dạy nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, trong kế hoạch bài dạy cần đảm bảo các yêu cầu sau:

- Mục tiêu bài dạy: xác định rõ về kiến thức, về năng lực, về phẩm chất. (Xác định rõ cần phát triển năng lực cụ thể gì (nếu có) của mỗi tiết, mỗi bài, mỗi chủ đề.

- Tiến trình dạy học: Xây dựng tiến trình dạy học phù hợp, nêu rõ các hoạt động trong bài, các hoạt động cần tổ chức theo hướng các hoạt động học: Hoạt động Mở đầu/khởi động, Hoạt động Hình thành kiến thức mới/giải quyết vấn đề, Hoạt động Luyện tập, Hoạt động Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn. Trong mỗi hoạt động đảm bảo rõ mục tiêu, nội dung, sản phẩm và tổ chức thực hiện.

- Thiết bị dạy học và học liệu: Nêu cụ thể các thiết bị dạy học và học liệu để dùng phục vụ cho bài học.

- Quy định soạn, duyệt: **trên phần mềm QLCM (giai đoạn đầu phối hợp cả bản cứng)**

+ Soạn, duyệt trước ngày dạy ít nhất 01 tuần, nhiều nhất 02 tuần;

+ Nhóm trưởng chuyên môn kiểm tra, nhận xét, phê duyệt giáo viên trong nhóm;

+ Tổ trưởng CM kiểm tra, nhận xét, phê duyệt các nhóm trưởng;

+ BGD phê duyệt hồ sơ, KH của tổ trưởng.

- Các nhóm chuyên môn căn cứ vào tình hình thực tế vận dụng linh hoạt, thống nhất kế hoạch môn học, chuyên đề... Thảo luận, bàn bạc, ghi chép, thống nhất các nội dung sinh hoạt chuyên môn, bài học... Thống nhất làm cả nhóm.

- Đối với các bài dạy theo chủ đề (có từ 01 tiết trở lên) giáo viên soạn bài theo cấu trúc thống nhất mà Sở GD&ĐT đã tập huấn cho từng bộ môn, có thể ghi chung các phần đầu của bài soạn. Phân tổ chức các hoạt động học tập phải ghi rõ Tiết 1, Tiết 2... vào đầu mỗi tiết trong chủ đề.

* Công tác kiểm tra: **trực tiếp và trên phần mềm QLCM.**

+ Kiểm tra đột xuất, định kỳ theo kế hoạch của BGD, Ban chuyên môn.

+ Tổ trưởng kiểm tra Kế hoạch bài dạy (Giáo án) của giáo viên (có nhận xét về tiến độ, chất lượng,...) trước khi ký; định kỳ 01 lần /01 tuần (trước dạy 01 tuần, tối đa trước 02 tuần).

+ Mẫu phiếu đánh giá giờ dạy: Theo Quyết định số 1010/SGDDĐT, ngày 28/8/2024 của Sở GDĐT.

* Xây dựng kế hoạch dạy online trong điều kiện dịch bệnh học sinh không thể đến trường.

1.2. Công tác dạy, học, sử dụng ngoại ngữ:

Khuyến khích Thực hiện khảo sát, nguyện vọng HS, người lao động đáp ứng nhu cầu theo các hướng dẫn dạy học ngoại ngữ ở các trường phổ thông và trung tâm GDNN-GDTX;

Tăng cường tổ chức các sân chơi trí tuệ, ngoại khóa; tăng cường ứng dụng CNTT trong dạy học ngoại ngữ; động viên sử dụng nghe nói tiếng Anh cho học sinh để thúc đẩy phong trào học ngoại ngữ trong nhà trường và ngoài xã hội.

1.3. Dạy thêm, học thêm

Đối với dạy thêm học thêm thực hiện theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT, ngày 30 tháng 12 năm 2024, Quy định về dạy thêm, học thêm, có hiệu lực: 14 tháng 2 năm 2025;

Căn cứ vào tình hình và điều kiện thực tế, trung tâm bàn bạc, thống nhất với ban đại diện PHHS định hướng kế hoạch dạy thêm, học thêm và thông báo cho HS, PHHS hiểu. HS có nhu cầu tự nguyện viết đơn, PHHS ý kiến; ban chuyên môn tổng hợp, lập kế hoạch dạy thêm học thêm với từng đối tượng cụ thể.

Các tổ, nhóm chuyên môn phải xây dựng Kế hoạch môn học dạy thêm (phụ đạo củng cố, nâng cao kiến thức và ôn thi tốt nghiệp sau khi hoàn thành chương trình) hợp với đặc thù bộ môn và đối tượng học sinh.

Đối với giáo viên tham gia dạy thêm phải thực hiện đúng quy chế chuyên môn theo quy định.

Căn cứ điều kiện thực tế, kế hoạch, nhiệm vụ của đơn vị; dự kiến số tiết dạy thêm, học thêm với từng môn, khối lớp (có kế hoạch cụ thể).

Yêu cầu các tổ, nhóm chuyên môn họp bàn, rà soát, xây dựng kế hoạch chi tiết; thực hiện kế hoạch ôn thi TN THPT; bồi dưỡng HS khối 12 và môn học phụ đạo, củng cố kiến thức cho HS khối 10, 11, 12 (yếu, chưa đạt) hiệu quả nhất.

1.4. Dạy học trực tuyến

Trong điều kiện dạy học trực tuyến giáo viên, học sinh phải nghiêm túc thực hiện việc dạy học trực tuyến theo Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên.

Giáo viên dạy học trực tuyến phải soạn giáo án, phê duyệt giáo án, phê sỏ đầu bài trực tuyến, đánh giá, nhận xét giờ học như là dạy trực tiếp. Giáo viên phải ghi rõ những học sinh vắng không tham gia học hoặc tham gia nhưng không đầy đủ.

Đối với các tiết thực hành, thí nghiệm của một số môn học mà không thể thực hiện bằng dạy học trực tuyến được thì tổ, nhóm chuyên môn phải họp và thống nhất trong sinh hoạt chuyên môn, ghi rõ trong phần ghi chú của PPCT.

Đối với các tiết kiểm tra 15 phút và kiểm tra giữa kỳ mà phải dạy học trực tuyến thì giáo viên sẽ báo cáo Giám đốc nếu đủ điều kiện thì sẽ tổ chức cho học sinh kiểm tra online trình tự theo Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT.

1.5. Về quy định các loại hồ sơ, sổ sách:

Thực hiện quy định và các hướng dẫn quản lý hồ sơ sổ sách điện tử, và bản cứng trong cơ quan giáo dục. Cán bộ giáo viên sử dụng hồ sơ sổ sách giấy và sổ sách điện tử theo quy định của Sở GD và của nhà trường.

Nhà trường sẽ thành lập ban kiểm tra hồ sơ của tổ trưởng, trưởng các đoàn thể, cán bộ, giáo viên 3 đợt, ngoài ra còn có kiểm tra đột xuất.

+ Đợt 1: Vào tuần 4 tháng 9.

+ Đợt 2: Vào cuối học kỳ 1.

+ Đợt 3 : Vào cuối học kỳ 2.

2. Đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá

2.1. Đổi mới kiểm tra và đánh giá

** Tích cực, động viên GV, HS và thường xuyên tự học; tổ chức giao bài, đôn đốc, kiểm tra... trên hệ thống onluyen.vn*

* Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá theo Thông tư 43/2021/TTBGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về đánh giá học viên theo chương trình GDTX cấp THCS và cấp THPT (Thông tư 43);

Khuyến khích các nhóm chuyên môn xây dựng ngân hàng câu hỏi, đề kiểm tra; tăng cường tổ chức việc kiểm tra, đánh giá thông qua bài thực hành, dự án phù hợp với đặc thù bộ môn. Các bài thực hành, dự án học tập do tổ, nhóm chuyên môn xây dựng phải nêu rõ các tiêu chí cụ thể để đánh giá phù hợp với đặc thù bộ môn, yêu cầu cần đạt.

Nhóm chuyên môn xây dựng ma trận đề đặc tả đề kiểm tra, đánh giá định kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ của từng khối lớp với ngân hàng câu hỏi tự luận và câu

hỏi trắc nghiệm khách quan theo các mức độ: nhận biết, thông hiểu và vận dụng. Giữa kỳ giáo viên tự kiểm tra, cuối kỳ kiểm tra chung nếu điều kiện cho phép. Với tỉ lệ là 60% trắc nghiệm và 40% tự luận.

* Khối 12: Theo Quyết định số 764/QĐ-BGDĐT, ngày 08 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, Quy định về cấu trúc định dạng đề thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT từ năm học 2025; phân tích, tham khảo bộ đề thi minh họa.

*** Số lần (điểm) kiểm tra:**

Kiểm tra thường xuyên (KTTX), giữa kỳ (GK), cuối kỳ (CK)

| Môn | LỚP 10 | | | LỚP 11 | | | LỚP 12 | | |
|-------------|--------|----|----|--------|----|----|--------|----|----|
| | KTTX | GK | CK | KTTX | GK | CK | KTTX | GK | CK |
| Toán | 4 | 1 | 1 | 4 | 1 | 1 | 4 | 1 | 1 |
| Lí | 3 | 1 | 1 | 3 | 1 | 1 | 3 | 1 | 1 |
| Hóa | 3 | 1 | 1 | 3 | 1 | 1 | 3 | 1 | 1 |
| Sinh | 3 | 1 | 1 | 3 | 1 | 1 | 3 | 1 | 1 |
| Văn | 4 | 1 | 1 | 4 | 1 | 1 | 4 | 1 | 1 |
| Sử | 3 | 1 | 1 | 3 | 1 | 1 | 3 | 1 | 1 |
| Địa | 3 | 1 | 1 | 3 | 1 | 1 | 3 | 1 | 1 |
| GDKTPL | 3 | 1 | 1 | 3 | 1 | 1 | 2 | 1 | 1 |
| Tin | 3 | 1 | 1 | 3 | 1 | 1 | 3 | 1 | 1 |
| Trải nghiệm | 4 | 1 | 1 | 4 | 1 | 1 | 4 | 1 | 1 |
| Chuyên đề | | | 1 | | | 1 | | | 1 |

Đối với cụm chuyên đề học tập của mỗi môn học học viên được kiểm tra đánh giá theo từng chuyên đề học tập. Giáo viên chọn 01 lần kiểm tra, đánh giá của các chuyên đề học tập của môn học được tính là kết quả của 01 (một) lần đánh giá thường xuyên để sử dụng trong việc đánh giá kết quả môn học theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư 43. Kết quả đánh giá của cụm chuyên đề được sử dụng ở học kỳ kết thúc học cụm chuyên đề đó.

*** Các lớp, môn chuyên đề năm học 2025-2026: (phụ lục 1 kèm theo)**

*** Kiểm tra, đánh giá thường xuyên:** được thực hiện trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua: hỏi- đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập, hồ sơ học tập.

Các tổ, nhóm chuyên môn thống nhất về phương thức lấy điểm kiểm tra thường xuyên của các lớp và được thống nhất trong biên bản họp chuyên môn.

*** Kiểm tra giữa kỳ:**

Tổ nhóm tổ chức họp bàn, thống nhất ma trận, ra đề, đáp án; mỗi môn tự luận 04 đề; trắc nghiệm (02 đề gốc) 12 mã đề gửi bản cứng, mềm về BCM tổ chức lựa chọn, quyết định; không kiểm tra chung.

Cần thiết lập ma trận đề, phân phối điểm cho mỗi mức độ nhận thức một cách linh hoạt, phù hợp với đối tượng học sinh. Cần vận dụng linh hoạt giữa câu hỏi trắc nghiệm và tự luận.

Không kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh vào những nội dung được hướng dẫn là “không dạy” hoặc “đọc thêm”.

Nội dung các đề kiểm tra cần thể hiện rõ sự phân hóa học sinh, có sự liên hệ với thực tiễn và đo lường được sự phát triển năng lực của học sinh, tăng cường các câu hỏi mở, câu hỏi gắn với thực tiễn; chú trọng ra câu hỏi, bài tập kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực đối với các bài kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra cuối học kì.

Đối với môn Ngữ văn và môn Toán thời gian kiểm tra là: 90 phút. Các môn còn lại thời gian kiểm tra 45 phút.

*** Kiểm tra cuối kì: Kiểm tra chung.**

Tổ nhóm tổ chức họp bàn, thống nhất ma trận, ra đề, đáp án; mỗi môn tự luận 04 đề; trắc nghiệm (02 đề gốc) 12 mã đề gửi bản cứng, mềm về BCM tổ chức lựa chọn, quyết định.

Cần thiết lập ma trận đề, phân phối điểm cho mỗi mức độ nhận thức một cách linh hoạt, phù hợp với đối tượng học sinh. Cần vận dụng linh hoạt giữa câu hỏi trắc nghiệm và tự luận.

Không kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh vào những nội dung được hướng dẫn là “không dạy” hoặc “đọc thêm”.

Nội dung các đề kiểm tra cần thể hiện rõ sự phân hóa học sinh, có sự liên hệ với thực tiễn và đo lường được sự phát triển năng lực của học sinh, tăng cường các câu hỏi mở, câu hỏi gắn với thực tiễn; chú trọng ra câu hỏi, bài tập kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực đối với các bài kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra cuối học kì.

Đối với môn Ngữ văn và môn Toán thời gian kiểm tra là: 90 phút. Các môn còn lại thời gian kiểm tra 45 phút.

Trong quá trình thực hiện các hoạt động dạy học, giáo dục, giáo viên cần coi trọng việc quan sát và hướng dẫn học sinh tự quan sát, đánh giá quá trình và kết quả hoạt động học tập, rèn luyện của các em, nhận xét định tính và định lượng về kết quả hoạt động, qua đó đề xuất hoặc triển khai kịp thời các hướng dẫn, góp ý, điều chỉnh nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động học tập, rèn luyện của học sinh.

Tùy vào tình hình dịch bệnh các bộ môn có kế hoạch kiểm tra online đối với các bài kiểm tra nếu cần.

(Lưu ý: Nếu kiểm tra đề chung của SGD thì không cần ra đề).

*** Thời điểm kiểm tra giữa, cuối kỳ: Khối 10, 11, 12:**

(Kiểm tra thường xuyên các nhóm bộ môn thống nhất hình thức, thời điểm, tỷ lệ, tiến độ, hoàn thành cho điểm)

- Kiểm tra giữa kì 1: Tuần 9.
- Kiểm tra cuối kì 1: Tuần 18 (tiết cuối).
- Kiểm tra giữa kì 2: Tuần 27.
- Kiểm tra cuối kì 2: Tuần 34 (tiết cuối).

2.2. Sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn

* Định kỳ thứ 7: Tuần 1: Họp Chi Bộ, Hội đồng; T2,4: Tổ nhóm CM; T3: Chủ nhiệm, đoàn thể.

Sinh hoạt chuyên môn thường xuyên theo Điều lệ nhà trường trung học được tổ chức định kỳ 2 lần/ tháng.

* 02 tổ chuyên môn:

- 1- Thực hiện chuyên đề bộ môn cho 01/chuyên đề môn học/ năm.
- 2- Thực hiện nghiên cứu bài học: Thực hiện 1 tiết /năm học /tổ chuyên môn.
- 3- Dạy học STEM/STEAM: Mỗi tổ thực hiện 01 bài học STEM/STEAM và 01 hoạt động trải nghiệm/ năm học (có thể tổ chức hoạt động trải nghiệm theo khối, trường).
- 4- Dạy học tích hợp: 01 chuyên đề /năm /01 tổ CM.

3. Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý

3.1. Nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý:

- Triển khai thực hiện nghiêm túc công tác tự bồi dưỡng và bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhu cầu thực tế của địa phương, trường có kế hoạch tập huấn đầy đủ các nội dung theo quy định tới toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên và nghiêm túc áp dụng trong tổ chức quản lý, dạy và học.

- Đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn; tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Chủ động triển khai các hoạt động chuyên môn trên trang mạng “Trường học kết nối” theo Công văn số 5555/BGDĐT- GDTrH ngày 08/10/2014; onluyen.vn; ...

- Nâng cao chất lượng và phát huy hiệu quả của Hội thảo, Hội thi. Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường các môn văn hóa. Tổ chức lựa chọn giáo viên tham gia Hội thi GVG cấp tỉnh.

Đẩy mạnh tổ chức viết và áp dụng sáng kiến trong quản lí, dạy và học...

3.2. Tăng cường quản lý đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục

- Chủ động rà soát đội ngũ, bố trí sắp xếp đội ngũ, phân công giảng dạy và công tác hợp lý, đúng chuyên môn theo hướng phát huy tối đa năng lực, sở trường, tính năng động, sáng tạo của mỗi cán bộ giáo viên nhân viên, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo.

- Quan tâm, tăng cường kiểm tra đôn đốc, chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những hạn chế, yếu kém của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo yêu cầu dạy học các môn. Tăng cường công tác kiểm tra thường xuyên để phát hiện, uốn nắn, xử lý những sai sót, vi phạm trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

IV. Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Khai thác tài liệu, sử dụng đồ dùng giảng dạy và ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy. Tận dụng tối đa thiết bị hiện có của nhà trường như hệ thống tranh ảnh, tiêu bản, ti vi, máy tính, máy chiếu, đĩa CD... trong hoạt động dạy học, đồng thời khuyến khích việc tự làm thiết bị và đồ dùng dạy học của giáo viên. Chú ý khai thác tài liệu từ các nguồn sách tham khảo, mạng Internet... để sử dụng vào từng hoạt động của bài học cho phù hợp và hiệu quả.

Sử dụng phương tiện công nghệ thông tin, phương tiện nghe nhìn trong giảng dạy một cách hợp lý, phù hợp với nội dung từng bài học; thể hiện đúng đặc trưng cơ bản của phương pháp dạy học mới: tích cực và tích hợp, học sinh nắm được nội dung của bài học, ghi chép được những kiến thức cơ bản để về nhà có thể học được bài cũ; tránh lạm dụng trình chiếu khiến giờ học thụ động (nhìn - chép); tránh lạm dụng các hiệu ứng cầu kì, các kiểu chữ, phông nền, màu... không hợp lí, làm phân tán sự chú ý của học sinh trong việc lĩnh hội kiến thức.

Tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu đã ban hành theo Thông tư số 19/2009/TT-BGDĐT ngày 11/8/2009 và Thông tư số 01/2010/TT-BGDĐT ngày 18/01/2010.

Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của viên chức làm công tác thiết bị dạy học; chỉ đạo, yêu cầu giáo viên tăng cường sử

dụng thiết bị dạy học hiện có của nhà trường để đảm bảo việc dạy học có chất lượng, động viên giáo viên tự làm đồ dụng thiết bị dạy học.

Kiểm tra, rà soát thực trạng hoạt động của thư viện trường, bổ sung trang thiết bị, học liệu, sách tham khảo, tài liệu cho thư viện nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới hiện nay.

V. Kế hoạch công tác tháng:

| Thời gian | Nội dung công việc | Điều chỉnh, bổ sung, kết quả |
|----------------|--|------------------------------|
| Tháng 8 | <p>Tập trung Học sinh lớp 10, đăng ký tổ hợp môn học, môn học tự chọn Tiếng Anh, học phụ đạo, nguyện vọng học TCN.</p> <p>Hoàn thiện công tác tuyển sinh, biên chế ổn định tổ chức lớp, tữu trường, học nội quy...</p> <p>Phân công chủ nhiệm, chuyên môn đầu năm</p> <p>Rà soát, xây dựng kế hoạch Tổ, nhóm, môn học (PPCT)</p> <p>Tu sửa, hoàn thiện CSVC chuẩn bị cho năm học mới</p> <p>Xét duyệt học sinh chuyển trường, chuyển lớp.</p> <p>Tổ chức, xét duyệt học sinh thi lại, rèn luyện trong hè</p> <p>Lớp 10 nhập thông tin học sinh vào phần mềm quản lý điểm. Lớp 11, lớp 12 rà soát thông tin học sinh trong phần mềm quản lý điểm và trong học bạ.</p> <p>Tham gia các lớp tập huấn, hội nghị, hội thảo chuyên môn, năm học... chuẩn bị năm học mới</p> <p>Ôn bồi dưỡng học sinh giỏi.</p> | |
| Tháng 9 | <p>Tổ chức HNVC cấp tổ, trừ bị.</p> <p>Đăng ký thi đua các tập thể, cá nhân, chỉ tiêu giảng dạy, điểm thi TN..</p> <p>Giáo viên xây dựng kế hoạch cá nhân, kế hoạch dạy học. Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạt động năm học. Xây dựng Kế hoạch môn học dạy thêm. Tổ chức đăng ký học thêm, duyệt KH dạy thêm với Sở Giáo dục.</p> <p>HS khối 12 hoàn thiện đăng ký, BC SGD môn thi TN</p> | |

| | | |
|-----------------|---|--|
| | <p>2025.</p> <p>Khảo sát đội tuyển 12; Khảo sát HS khối 12.</p> <p>Tổ chức học thêm ôn lớp 12 các môn thi TN: Toán, Văn, Sử, Địa.</p> <p>Tuần 4: Kiểm tra hồ sơ CM, chủ nhiệm toàn trường.</p> | |
| Tháng 10 | <p>Kiểm tra giảng dạy các đội tuyển chuẩn bị thi (tuần 4 tháng 10) các lớp học theo khối.</p> <p>Xây dựng Kế hoạch và tổ chức thi giáo viên chủ nhiệm giỏi, dạy giỏi cấp trường môn:</p> <p>Kiểm tra việc dạy thêm của giáo viên.</p> <p>Tổ chức học thêm ôn lớp 12 các môn Toán, Văn, Sử, Địa và ôn các môn Văn, Toán các khối 10, 11.</p> <p>Dự giờ đ/c: Trang, Phương, Dịu, Duyên.</p> | |
| Tháng 11 | <p>Triển khai ôn tập các bộ môn</p> <p>Kiểm tra giữa kỳ I</p> <p>GV ra đề chung, kiểm tra chung.</p> <p>Dự giờ: Tú, Dân.</p> | |
| Tháng 12 | <p>Hướng dẫn ôn tập, Ra kiểm tra chất lượng cuối học kỳ I (Ra đề chung).</p> <p>Dự giờ: Hậu, Yến, Sơn, Nhàn.</p> | |
| Tháng 1 | <p>Hoàn thành chương trình học kỳ I</p> <p>Sơ kết học kỳ I.</p> <p>Thi thử tốt nghiệp THPT lần 1</p> <p>Tuần 4: Kiểm tra hồ sơ, giáo án toàn trường</p> <p>Dự giờ: Hiên, Đức, Cúc.</p> | |
| Tháng 2 | <p>Tuần 3: Kiểm tra hồ sơ, giáo án, điểm, phần mềm...</p> <p>Hội thi giáo viên, chủ nhiệm giỏi cấp trường</p> <p>Dự giờ: Hương.</p> | |
| Tháng 3 | <p>Kiểm tra giữa kỳ II</p> <p>Tuần 4: Kiểm tra hồ sơ, giáo án</p> | |

| | | |
|----------------|---|--|
| | Hội thi giáo viên giỏi cấp trường môn Toán, Lịch sử, Chủ nhiệm Dự giờ: Lục, Tân, Thuân. | |
| Tháng 4 | Tổ chức ôn tập học kỳ II. <i>Thi thử tốt nghiệp lần 1</i> Tuần 4: Kiểm tra hồ sơ, giáo án, điểm, phần mềm... Dự giờ: Dung, Hằng. | |
| Tháng 5 | Tuần 32: Tổ chức kiểm tra chất lượng học kỳ II <i>Thi thử tốt nghiệp lần 2</i> Lập và kiểm tra hồ sơ thi THPT quốc gia Kết thúc chương trình Tổng kiểm tra hồ sơ CM, chủ nhiệm, hồ sơ lưu toàn trường. Tổng kết năm học. | |
| Tháng 6 | Hoàn thiện hồ sơ năm học Ôn thi TN THPT <i>Thi thử tốt nghiệp lần 3</i> <i>Tập huấn, làm nhiệm vụ thi theo QĐ SGD&ĐT</i> | |
| Tháng 7 | Tổ chức thi THPT Tập huấn chuyên môn nghiệp vụ. | |

Nơi nhận:

- BGD (để b/c),
- Các tổ, nhóm CM (thực hiện);
- Lưu.

GIÁM ĐỐC



**PHÓ GIÁM ĐỐC
ĐẶNG VĂN BÌNH**

